

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 09 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bình Dân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế - Hóa chất năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bình Dân.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân.
 - Địa chỉ: Số 371, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3.
 - Ds. Nguyễn Đức Nghĩa – Điện thoại nội bộ: (0283).832.7714.
 - Địa chỉ email: p.vttbyt.bvbd@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế Bệnh viện Bình Dân. Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh và đồng thời gửi File Excel báo giá đến địa chỉ email: p.vttbyt.bvbd@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 24 tháng 09 năm 2023 đến trước 9 h00 ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90, kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất: (Chi tiết phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bình Dân - Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Trân trọng ./.

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VT-TBYT



BSC/KH. Lương Chánh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bình Dân, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất và dịch vụ liên quan

Stt	STT (trong yêu cầu báo giá) ⁽¹⁾	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất (2)	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Đơn vị tính	Mã HS ⁽⁴⁾	Chung loại (Model/ ký mã hiệu) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VND) ⁽⁷⁾	Ghi chú
1												
2												
3												
n											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ...]. Kết thúc nhân báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2023
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁸⁾
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi STT theo đúng yêu cầu ghi tại cột "STT" trong Yêu cầu báo giá.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại Vật tư y tế - Hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật theo tài liệu liên quan của Vật tư y tế - Hóa chất

- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng Vật tư y tế - Hóa chất
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Vật tư y tế - Hóa chất tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất".
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu bảo giá.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá báo giá cho từng Vật tư y tế - Hóa chất. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Vật tư y tế - Hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu bảo giá.
- (8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC
ĐÍNH KÈM CÔNG VĂN MỜI CHÀO GIÁ NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 2023

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Acid Citric	Acid Citric	Kg	390
2	Áo chì chắn tia X chất liệu chì siêu nhẹ (sử dụng kèm với váy chì chắn tia X).	Áo chì chắn tia X chất liệu chì siêu nhẹ, được thiết kế để bảo vệ ngực hoàn toàn, sử dụng kèm với váy chì chắn tia X. Độ dày bảo vệ 0.35mm.	Cái	10
3	Áo phẫu thuật	1 x Áo phẫu thuật 150(W)x130(H) cm chất liệu vải không dệt 5 lớp SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, các đường nối được may bằng ép cao tần. 2 x Khăn thấm 40x30 cm. Tiệt trùng.	Cái	29.515
4	Bàn đạp đổi cho dao mổ điện ESG-400	Bàn đạp đổi tương thích với dao mổ điện cao tần ESG-400	Cái	5
5	Bình thông phổi Siphonagc đôi	Được làm bằng PP không độc hại, trong suốt. Bình dẫn lưu màng phổi đôi có thể tích 2.500ml. Bình có nắp, móc treo giường và ống kết nối từ bình đến ống dẫn lưu màng phổi thoát. Đóng gói riêng biệt. Tiệt trùng.	Cái	520
6	Bộ catheter dẫn thuốc gây tê (Catheter nhiều lỗ bên)	Catheter độ dài tiêu chuẩn; Kim 18G kèm vỏ bọc; ≥30 lỗ trên Catheter được bố trí trên độ dài ≥15 cm; Bộ lọc 0.2 μm; Bơm tiêm 5cc	Bộ	156
7	Bộ chuyển đổi nối với que tán sỏi.	Bộ chuyển đổi nối với que tán sỏi. Đường kính: ≥4,8cm. Chiều dài: ≤19,6cm. Chiều dài dây cáp: ≥3m. Tương thích máy tán sỏi siêu âm kết hợp cơ học của bệnh viện.	Cái	1

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
8	Bộ khăn chân đoán nội soi niệu	<p>Bộ khăn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 x Khăn nội soi niệu quản không túi 115cm x 120/200cm, chất liệu vải không dệt SMMMMS (hoặc tốt hơn) 35gsm, chống thấm nước, chống tĩnh điện. 1 x Khăn đa dụng 80cm x 80cm, chất liệu plastic. 1 x Khăn đa dụng 60cm x 80cm, chất liệu vải không dệt SMMMMS (hoặc tốt hơn) 35gsm, chống thấm nước, chống tĩnh điện. 2 x Khăn thấm 30cm x 40cm. <p>Tiệt trùng.</p>	Bộ	16.900
9	Bộ khăn chụp mạch vành	<p>Bộ khăn chụp mạch vành. Bộ khăn gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200 x 240 cm. - 1 x Khăn chụp mạch vành 220 x 370 cm được cấu tạo từ vải không dệt SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3 không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt giúp nhìn được các máy điều khiển, tại vùng phẫu trường có vùng thấm hút đặc biệt 130gsm, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane (hoặc tốt hơn), lỗ đui kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm, có túi chứa dịch bên phải. - 1 x Bao chụp đầu đèn đường kính 60cm. - 1 x Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150 x 180cm. - 1 x Tấm phủ chân chỉ 150 x 180 cm. - 1 x Bao kính chắn chỉ 100 x 120cm có màng thun. - 1 x Bao dụng remote 10 x 26cm. - 1 x Khăn lót 50 x 60cm. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	845

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
10	Bộ khăn gậy tế ngoài màng cứng	<p>Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1x khăn trải bàn dung cụ. 1 x khăn 100cm x 100cm, có lỗ tròn 8cm, chất liệu vải bán thấm. 1 x khăn thấm 33cm x 40cm. 1 x khay có 4 ngăn chứa dung dịch. 3 x gạt không dệt 8 lớp, 5 gờ viền đường kính 3cm. 1 x kẹp bông sát khuẩn dài 19cm. <p>Tiết trùng.</p>	Bộ	23.400
11	Bộ khăn lấy sỏi thận qua da	<p>Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 x Khăn trải bàn dung cụ 140cm x 200cm. 1 x Khăn mô thận lấy sỏi qua da 200cm x 270cm chất liệu SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, lỗ 20cm x 20 cm có màng phẫu thuật polyurethane (hoặc tốt hơn), có túi chứa dịch lỏng 55cm x 120 cm với màng lọc từ vải không dệt và co nổi dùng để thoát chất lỏng, miệng túi có thanh kim loại dùng để tạo hình cho túi khi trải khăn. 10 x Khăn thấm 30cm x 40 cm. 1 x Bao chụp đầu đèn đường kính 75 cm. 3 x Áo phẫu thuật L 150 x 130 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiết trùng.</p>	Bộ	3.900

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
12	Bộ khăn nội soi niệu	<p>Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. + 8 x Khăn thấm 30cm x 40cm. + 1 x Khăn niệu quản có túi 180cm x 180/240cm. Khăn làm từ chất liệu vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống tĩnh điện, có độ bảo vệ cao. - Có bao phủ chi, lỗ bầu dục 8 x 5 cm và túi chứa dịch lỏng có màng lọc được làm từ vải không dệt và co nối, có dây cột ở miệng túi. - Có băng keo y tế. 2 x Áo phẫu thuật L 130 x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 35gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	29.900

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
13	Bộ khăn phẫu thuật bụng và tăng sinh môn	<p>Thành phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. 8 x Khăn thấm 30cm x 40cm. 1 x Khăn có lỗ có keo 80cm x 100cm: chất liệu vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 1 x Khăn phủ đầu 160cm x 250cm có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 2 x Khăn phủ bên 80cm x 90cm có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 1 x Băng keo 9cm x 50cm. 1 x Khăn đa dụng 75cm x 90cm bằng vải bán thấm. 2 x Bao phủ chi 75cm x 115cm. 2 x Áo phẫu thuật L 130 x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	4.992

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
14	Bộ khăn phẫu thuật giãn tĩnh mạch chi dưới	<p>Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. 8 x Khăn thấm 40cm x 30cm. 1 x Khăn phẫu thuật giãn tĩnh mạch 200cm x 200cm hình chữ U có băng keo xung quanh, chất liệu vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 1 x Khăn phủ ngang 120cm x 200cm có băng keo y tế, có cố định ống dây, chất liệu vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 1 x Băng keo 9cm x 50cm. 1 x Khăn đa dụng có keo 60cm x 100cm có băng keo y tế. 1 x Bao chỉ dưới 28cm x 50cm, chất liệu bán thấm chỉ thấm mặt trong, mặt ngoài không thấm. 2 x Áo phẫu thuật L 130 x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	780
15	Bộ khăn phẫu thuật tạo hình niệu đạo	<p>Bộ khăn phẫu thuật tạo hình niệu đạo. Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm. 10 x Khăn thấm 40 x 30 cm. - 1 x Băng keo cố định ống dây 9 x 50 cm. - 2 x Bao phủ chỉ 75 x 115 cm. - 1 x Túi kim chỉ 15 x 15 cm. - 1 x Khăn phẫu thuật tạo hình Niệu đạo 220 x 355 cm. Có túi chứa dịch: khăn làm từ chất liệu vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có độ bảo vệ cao. - 3 x Áo phẫu thuật L 130 x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	325

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
16	Bộ khăn phẫu thuật tím hờ	<p>Bộ khăn phẫu thuật tím hờ.</p> <p>Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 x khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS (hoặc tốt hơn) 140 x 200cm. - 2 x khăn không keo thấm 30 x 35cm: vải siêu thấm 130gsm. - 1 x khăn không keo 100 x 100cm, làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 1 x túi dụng cụ 35 x 40cm, có băng keo hai mặt, túi 2 ngăn. - 2 x băng keo y tế 9 x 50cm. - 1 x túi kim chỉ 15 x 15cm, có băng keo. - 2 x khăn phủ bên 80 x 120 cm: làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 1 x khăn phủ chân 200 x 250cm: làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 1 x khăn phủ đầu 120 x 230cm: làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 5 x khăn có keo 80 x 120cm: làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 1 x khăn phủ vùng sinh dục 19 x 35cm, có băng keo y tế. - 1 x khăn phủ dụng cụ có keo 100 x 200cm, có băng keo y tế, làm từ SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm. - 1 x khăn phủ dụng cụ 150 x 160cm, chất liệu plastic có độ trong suốt cao. <p>Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng.</p>	Bộ	52

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
17	<p>Bộ khăn phẫu thuật tổng quát bán thấm toàn bộ</p>	<p>Bộ khăn gồm: 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. 1 x Khăn phủ đầu 150cm x 250cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm 62gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm 130gsm 1 x Khăn phủ chân 180cm x 200cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm 62gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm 130gsm. 2 x Khăn phủ bên 100cm x 120cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm 62gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm 130gsm. 10 x Khăn thấm 40cm x 30cm. 1 x Băng keo y tế 9cm x 50cm. 3 x Áo phẫu thuật L 130 x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng</p>	BỘ	25.054
18	<p>Bộ khăn phẫu thuật tuyến giáp</p>	<p>Bộ khăn phẫu thuật tuyến giáp. Bộ khăn gồm: - 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. - 1 x Khăn phẫu thuật tuyết giáp 250cm x 310cm, chất liệu vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, khăn hình chữ T, lỗ phẫu trường hình thoi 20cm x 20 cm, có màng phẫu thuật polyurethane (hoặc tốt hơn) và được gia cố vùng thấm hút đặc biệt xung quanh, hai bên khăn là màng plastic trong, có miếng lót dụng cụ bằng vải bán thấm, có tám cố định các ống dây. - 10 x Khăn thấm 30cm x 40cm. - 3 x Áo phẫu thuật L 130cm x 150 cm, chất liệu từ vải SMMMS (hoặc tốt hơn) 43gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Đóng gói bằng túi ép Tyvek. Tiệt trùng</p>	BỘ	910
19	<p>Bộ máy tạo nhịp 1 buồng nhịp thích ứng, với độ nhạy thích ứng.</p>	<p>Bộ máy tạo nhịp một buồng, thời gian hoạt động ≥ 10 năm, độ nhạy tự động, tương thích MRI toàn thân, chức năng gọi ý thông số lập trình máy tạo nhịp, nhịp cơ bản có thể lên tới ≤ 200 bpm. Thẻ tích ≤ 10 cm³, kích cỡ 40.2mm x 42.9 mm x 7.5mm.</p>	BỘ	3

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
20	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng nhịp thích ứng, với độ nhạy thích ứng.	Bộ máy tạo nhịp hai buồng nhịp thích ứng tương thích MRI toàn thân, thời gian hoạt động > 12 năm, ghi lại tiền sử điện tim, độ nhạy tự động, có chương trình giảm tạo nhịp ở thất IRS+ với thời gian trễ lên đến 400ms, thể tích ≤ 11cm ³ , kích cỡ 48mm x 44 mm x 6.5mm., dùng kim chọc có kích cỡ 6F.	Cái	7
21	Bộ Nong Lấy Sỏi qua Da	* Bộ nong gồm: + 01 sheath: 18Fr + các que nong: từ 8Fr - 18FR + 01 kim chọc dò: 18G x 23cm + 01 dây dẫn đường: 0,032" x 80cm + 01 ống thông tiêu silicon: 14Fr x 5ml	Bộ	2.400
22	Bộ Vòng banh vết mổ nhựa, vô trùng, kích thước 14.1 cm x 14.1 cm Kèm móc dây đàn hồi đầu móc 5mm	Vòng banh vết mổ kích thước 14.1 cm x 14.1 cm: - Chất liệu bằng nhựa cứng. - Thiết kế khe có định đều nhau xung quanh vòng - Nút vận điều chỉnh độ tiếp xúc vòng banh trong phẫu trường Móc giữ phẫu trường: - Đầu móc làm từ stainless steel & dây giữ từ silicone - Đầu móc nhọn, độ cao từ chân đến đầu đến chóp là 5mm.	Cái	7
23	Bơm tiêm vô trùng insulin sử dụng một lần loại 100UI + kim 30G x 1/2"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gán kim 30Gx1/2" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	7.800
24	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm loại FNA.	Cái	65
25	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm loại radial	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm loại radial	Cái	26

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
26	<p>Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, Thiết kế gấp 5 cạnh, có 2 điểm đánh dấu ở cạnh của bóng</p>	<p>Thiết kế hệ thống: Monorail (ở đầu gần cách bóng 4cm có cấu trúc tăng khả năng đẩy xuyên qua những tổn thương khúc khuỷu), Over The Wire. Dạng bóng: thiết kế gấp 5 cạnh. Lớp phủ: Bioslide ái nước. Maker: 2 maker bằng vàng ở cạnh của bóng. Đường kính bóng: 2mm - 10mm. Chiều dài bóng: 10mm - 220mm Chiều dài trục thân: 40cm, 80cm, 90cm, 135cm, 150cm. Dây dẫn tương thích: 0.014", 0.018". Áp suất tối đa: 14 atm. Tip profile: 0.020".</p>	Cái	65
27	<p>Bóng nong mạch vành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bóng: Bóng nong bán đàn hồi - Loại bóng không gấp nếp (với bóng có đường kính 1.25 mm), loại 2 nếp gấp (bóng 1.5 mm), loại 3 nếp gấp (bóng 2.0-3.75mm), loại 5 nếp gấp (bóng 4.0mm) - Lớp phủ bôi trơn ưa nước có độ bền cao - Áp lực tròn bóng: 6 atm Áp lực vỡ bóng: 14 atm - Đường kính trước bơm bóng: 1.25 - 4.0mm - Số điểm cân quang: 2 - Chiều dài bóng từ: 6 mm đến 30 mm - Đường kính bóng từ: 1.25 mm đến: 4 mm - Có thể sử dụng 2 bóng đường kính bất kỳ trong kỹ thuật 'kissing balloon' với ống thông can thiệp loại 6F 	Cái	26

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
28	Bóng nong mạch vành áp lực cao.	<p>Bóng nong mạch vành áp lực cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực bình thường 14atm, áp lực vỡ bóng 20atm (ngoại trừ 4.5 và 5.0, áp lực vỡ bóng là 18atm) - Đường kính hệ thống bóng (Profile) 0.018", Chiều dài thân hữu dụng bóng 145 cm - Guiding tương thích 5F. Dây dẫn tương thích 0.014" - Thiết kế: hypotube, 3 fold (3 nếp gấp). Công nghệ phủ đan xen (patchwork coating) ki nước - Vật liệu bóng SCP (Semi Crystalline Polymer). Điểm đánh dấu (Marker tip): Platinum-Iridium. - Đường kính : 2.0, 2.25, 2.5, 2.75, 3.0, 3.25, 3.5, 3.75, 4.0, 4.5, 5.0 mm; chiều dài : 8, 12, 15, 20, 30 mm. 	Cái	26
29	Catheter đường hàm (Catheter Mahurkar) các cỡ.	<p>"- Chất liệu sinh học làm cho catheter mềm dẻo ở nhiệt độ cơ thể, chống xoắn vặn, không bị thay đổi tính chất khi tiếp xúc các dung môi khử trùng thông dụng như iodine, alcohol.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế nòng đôi, duy trì tính ổn định của dòng chảy và áp lực. - Có các kích cỡ 12.0 Fr, 14.0 Fr, 16.0 Fr. - Đầu xa thiết kế dạng nấc thang, giảm hiện tượng tái tuần hoàn, giảm dính thành mạch; mềm mại hạn chế tổn thương thành mạch. - Có Cuff đặc biệt, kích thích tăng mô hạt và cố định catheter. - Có băng dán cố định Catheter không cần khâu chỉ. - Guidewire đường kính 0.035", đầu J. 	Cái	195
30	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng phủ thuốc chống nhiễm trùng.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng phủ Prime-S được làm từ chất nền polymer tráng ion bạc kháng khuẩn an toàn, dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn, 7Fr x 15cm/20cm, kích cỡ nòng G16/18/18.	Cái	130
31	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, dài 17mm 1/2 vòng tròn.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, dài 17mm 1/2 vòng tròn.	Tép	572
32	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C dài 8mm.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C dài 8mm.	Tép	702

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
33	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài 9.3mm 3/8 vòng tròn.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài ≥ 9.3 mm 3/8 vòng tròn.	Tép	260
34	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 4/0 dài 70cm, kim tròn 22 mm 1/2 vòng tròn.	Chi tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá $60\mu\text{g}/\text{m}$, số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim EasySlide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt ≥ 9.32 N. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn EC MDR, ISO (của công ty B.Braun)	Sợi	6.500
35	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26 mm, 1/2 vòng tròn.	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26 mm, 1/2 vòng tròn.	Tép	11.960
36	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid số 1, dài 90cm, kim tròn 1/2C, 40mm.	Thành phần: Polyglycolic acid bao ngoài bằng epsilon-Caprolactone và Calcium Stearate số 1, dài 90cm, kim tròn 1/2C, 40mm.	Tép	28.600
37	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid số 4/0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, 18mm.	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglycolic acid bao ngoài bằng epsilon-caprolactone và calcium stearate số 4/0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, ≥ 17 mm.	Tép	4.850
38	Chi tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm	Chi tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + trimethylene) số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm, kim phủ silicon . Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Tép	2.340
39	Chi tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm	Chi tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + trimethylene) số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim phủ silicon . Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Tép	2.340
40	Clip cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ	Clip, kẹp cầm máu nội soi tiêu hoá, được bọc riêng lẻ trong vỉ vô trùng + góc ngoài 135 độ, tương thích với ống soi dạ dày, ống soi đại tràng	Cái	195
41	Clip mạch máu bằng Polymer các cỡ	Clip mạch máu bằng Polymer. Cấu tạo khóa gài chống tuột khỏi mạch máu. Kẹp được mạch máu các cỡ.	Cái	43.550

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
42	Clip mạch máu bằng Titanium các cỡ	Clip mạch máu bằng Titanium. Kẹp được mạch máu các cỡ.	Cái	18.850
43	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm mạc hình núp cho thực quản và đại tràng, có đầu cuối cách điện, vỏ ngoài cách điện, đầu cách điện nhỏ gọn. Kênh làm việc phù hợp $\leq 2,8$ mm, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm - ≤ 2300 mm, chiều dài dao $\leq 3,5$ mm, đường kính đầu cuối cách điện $\leq 1,7$ mm, tương thích với ống soi dạ dày, đại tràng	Cái	7
44	Dao cắt hút dưới niêm mạc hình núp, có kênh tưới rửa dùng cho đại tràng	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm, đầu dao hình núp đường kính 0,3mm, có thể kéo dài hoặc thu ngắn lại để hỗ trợ đánh đầu và cầm máu an toàn, có kênh nước phụ với công tiêm xoay được, đường kính kênh dùng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài làm việc ≥ 1950 mm, chiều dài dao cắt $\leq 1,5$ mm, tương thích với ống soi dạ dày, đại tràng.	Cái	7
45	Dao cắt hút dưới niêm mạc loại đầu hình tam giác, có kênh tưới rửa	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm mạc, lưỡi dao có hình tam giác, có kênh tưới rửa, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm, đường kính kênh dùng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài dao cắt $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn đầu hình tam giác $\geq 0,4$ mm, tương thích với ống soi dạ dày.	Cái	7
46	Dao cắt hút niêm mạc đầu chữ L cho dạ dày và đại tràng.	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm, lưỡi dao có hình chữ L, có thể xoay được, đường kính kênh dùng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài dao $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn móc chữ L 1,3mm chiều dài làm việc ≥ 1650 mm/2300mm, tương thích với ống soi dạ dày, ống soi đại tràng	Cái	7
47	Dao cắt hút niêm mạc đầu chữ L, có kênh tưới rửa cho dạ dày	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm, lưỡi dao có hình chữ L, có thể xoay được, có kênh tưới rửa cho dạ dày, đường kính kênh dùng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài dao $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn móc chữ L $\leq 1,3$ mm, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm, tương thích với ống soi dạ dày.	Cái	7

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
48	Đầu camera HD	<p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chip thu nhận dạng CCD - Hình ảnh độ phân giải HDTV và quan sát bằng chế độ ánh sáng bước sóng dài bằng hợp khi sử dụng với hệ thống VISERA ELITE II - Đầu camera kiểu con lắc nhỏ và nhẹ, thiết kế công thái học để phù hợp với bàn tay của bác sĩ phẫu thuật khi thực hiện các thủ thuật và mang lại sự thoải mái cũng như độ chính xác ngay cả trong các thủ thuật kéo dài. - Đầu camera có thể chụp được nhiều hình ảnh có độ phân giải cao hơn đầu máy ảnh SD, giúp nâng cao khả năng chẩn đoán và điều trị. - Phương pháp khử trùng: ngâm được trong dung dịch khử trùng và máy rửa-khử trùng; Khử trùng bằng khí ethylene oxit và khử trùng bằng hydro peroxide ở nhiệt độ thấp - Tương thích với nguồn sáng sử dụng ánh sáng bước sóng hẹp - Tương thích với bộ xử lý OTV-S200/ OTV-S300 - Mức bảo vệ điện giật: loại BF 	Cái	5
49	Đầu dò LINEAR cho máy siêu âm SIEMMENT (Acuson NX3)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ứng dụng cho thăm khám mạch máu, tuyến giáp, vú, tiền liệt tuyến, cơ xương khớp, siêu âm cấp cứu, các phần nhỏ... 2. Khoảng tần số tạo hình: 4.0 – 12MHz 3. Số chấn tử: 192 4. Trường nhìn: 153mm 5. Độ xuyên sâu tối đa: 160mm 	Cái	4
50	Đầu gắn ống soi các loại	Đầu gắn ống soi trong suốt, để mở rộng trường nhìn nội soi và hỗ trợ các thủ thuật điều trị, dùng nhiều lần, tương thích ống nội soi	Cái	7
51	Đầu tán sỏi bằng siêu âm Mini dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp cơ học	Dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp cơ học. Đường kính ngoài $\geq 1,83$ mm. Chiều dài làm việc: ≥ 418 mm	Cái	13
52	Đầu tán sỏi bằng siêu âm Standar dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp cơ học	Dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp cơ học. Đường kính ngoài: 3,76 mm. Chiều dài làm việc: 396 mm.	Cái	13

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
53	Dây cáp cao tần lưỡng cực, dùng cắt đốt nội soi	Dây cáp cao tần, lưỡng cực, dài 4m dùng cắt đốt nội soi u xơ tiền liệt tuyến. Bằng quang trong nước muối. Hấp diệt trùng được. Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	16
54	Dây dẫn can thiệp ngoại biên 0,018", đầu tip linh hoạt cân quang 2cm	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên 0.018", làm bằng vật liệu thép không gỉ, đoạn xa cân quang 2cm Platin/Tungsten	Cái	65
55	Dây dẫn chẩn đoán lõi thép không gỉ, các cỡ.	Dây dẫn chẩn đoán - Lõi làm bằng thép không gỉ dùng trong thủ thuật chẩn đoán. - Công nghệ phủ PTFE (pre-coating) giúp có thể di chuyển uốn khúc để tối ưu hóa độ linh hoạt của dây dẫn. - Vòng flush giúp dễ dàng áo nước cho dây dẫn, công Flush xoay được giúp bảo vệ đầu tip - Đầu dây dạng chữ J: 1,5; 3; 6; 15 mm. - Đủ các kích cỡ 0.038", 0.035", 0.025", 0.021", 0.018" dài 80cm, 150cm, 180cm và 260cm	Sợi	25
56	Dây dẫn có lưới lọc bảo vệ động mạch các cỡ.	Dây dẫn có lưới lọc dùng trong can thiệp động mạch cảnh. Đầu dây dẫn dạng xoắn, cuộn linh hoạt có cân quang. Lưới lọc có độ cân quang cao giúp ổn định hình dạng và cho hình ảnh rõ nét. Chất liệu trực: thép không gỉ. Lớp phủ: PTFE. Nguyên liệu lưới lọc: Polyurethane, mép là Nitinol nhớ hình.	Cái	2
57	Dây dẫn đường loại Stater các loại, các cỡ.	Dây dẫn chẩn đoán Mạch Vành và Mạch Máu Ngoại Vi dạng Starter Guidewire. Với hệ thống 0.018", 0.025", 0.032", 0.035", 0.038" và các chiều dài khác nhau 80cm, 150cm, 180cm, 260cm	Cái	40
58	Dây dẫn sáng	Dây dẫn sáng, đường kính $\geq 4,25$ mm, chiều dài ≥ 3 m, đường kính tương thích với các nguồn sáng của bệnh viện, hấp vô khuẩn nhiệt độ cao được	Cái	7
59	Dây sinh thiết dạ dày và đại tràng có vỏ bọc, các cỡ sử dụng 1 lần.	Kèm sinh thiết dùng cho dạ dày và đại tràng, đường kính thân kèm ≥ 2.3 mm, chiều dài làm việc các cỡ ≥ 1600 mm, có vỏ bọc, tay cầm bằng nhựa, lấy mô theo dạng dây kéo thép, đầu kèm sinh thiết có chức năng xoay theo hướng mô, sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm, sử dụng 1 lần.	Cái	60.000

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
60	Dây truyền dịch tránh ánh sáng dùng vô hóa chất điều trị ung thư.	- Chiều dài dây 180cm, dây màu có khả năng tránh ánh sáng - Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn, vi rút tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock, tương thích với các loại đầu tiêu chuẩn.	Sợi	9.750
61	Điện cực cắt rạch hình con lãn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Điện cực cắt rạch hình con lãn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, tương thích với ống soi 12 độ và 30 độ, Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	156
62	Điện cực cắt rạch hình mũi nhọn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Điện cực cắt rạch hình mũi nhọn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	130
63	Điện cực cắt rạch hình nấm (mũi tròn), dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Điện cực cắt rạch hình nấm (mũi tròn), dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	156
64	Điện cực cắt rạch hình vòng loại tách bóc nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Điện cực cắt rạch hình vòng loại tách bóc nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	31
65	Điện cực cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Điện cực cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, phù hợp với máy cắt đốt cao tần ESG-400.	Cái	312
66	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ.	Dùng cụ đóng thông Động Tĩnh Mạch dạng lưới Nitinol, đủ các kích cỡ: 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16 mm.	Cái	7
67	Dung dịch chạy thận nhân tạo (A)	Dung dịch bao gồm: - Sodium Chloride (NaCl) - Calcium Chloride (CaCl ₂ , 2H ₂ O) - Potassium Chloride (KCl) - Magnesium Chloride (MgCl ₂ , 6H ₂ O) - Acetic Acid (CH ₃ COOH) - Dextrose (C ₆ H ₁₂ O ₆)	Lít	38.610
68	Dung dịch chạy thận nhân tạo (B)	Dung dịch bao gồm: Sodium Bicarbonate (NaHCO ₃)	Lít	42.900
69	Dung dịch ghép tạng Custodiol	Dung dịch ghép tạng Custodiol 1000ml	Túi 1000ml	13

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
70	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ 5% Protease subtilisin Enzyme + Enzymatic Detergent, PH trung tính.	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ 5% Protease subtilisin Enzyme+Enzymatic Detergent, hiệu quả trong 1 phút ,PH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ. hoặc tương đương	Can/5 lít	1.373
71	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa Enzyme trung tính Belimed Protect Neutral Enzyme Cleaner hoặc tương đương Can/10Lít	Thành phần: Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate (< 3%), Subtilisin (< 0,3%); Màu sắc: Từ trong suốt tới vàng nhạt; pH: pH 7-8; Tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu 93/42/EEC, Đáp ứng đầy đủ các Quy định của Châu Âu (EU) 2017/745, Annex 1	Can 10 Lít	156
72	Gia đỡ ống soi mềm các cỡ	Gia đỡ ống soi mềm các cỡ : Ống được làm bằng nhựa Polyurethane. Ống giúp làm cho niệu quản nữ và sử dụng liên tục, dùng để chống lại đoạn gấp khúc niệu quản. Đường kính trong của ống cỡ 9Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr dài 45cm, tiết trùng và sử dụng 1 lần	Cái	650
73	Giấy điện tim 3 cần 50mm x 100mm	Kích cỡ: 50mm x 100mm , làm từ bột giấy, không chứa clo & cacbon. Lớp trên cùng này được in lưới, đường kẻ rõ nét	Xấp	15
74	Hạt nút mạch Poly Vinyl Alcohol 25mg điều trị ung thư gan	Bao gồm các hạt hydrogel rất nhỏ có khả năng tương thích sinh học, tan trong nước, không bị cơ thể hấp thu. - Được tạo từ cồn polyvinyl thuận tiện cho việc quan sát khi chuẩn bị và tải thuốc. - Tải Doxorubicin được chỉ định trong trường hợp tắc mạch trong khối u ác tính tăng sinh mạch máu. - Tải Irinotecan được chỉ định trong trường hợp tắc mạch của các mạch máu nuôi khối u ác tính ở đại trực tràng di căn đến gan. - Lọ 10ml chứa 2ml hạt trong dung dịch đệm nước muối sinh lý. Có các kích thước hạt 100µm - 300µm, 300µm - 500µm, 500µm - 700µm.	Lọ	130
75	Hạt nút mạch vi cầu Trisacryl gelatin 2ml	Hạt nút mạch hình cầu sử dụng tác dị dạng động tĩnh mạch, mạch khối u, và triệu chứng u xơ tử cung - Kích thước 40 - 1200µm - Thể tích ≥ 2ml - Có tính đàn hồi cho phép nén tạm thời lên đến 33%	Lọ	40
76	Kẹp cầm máu điện dùng cho đại tràng	Kẹp cầm máu điện dùng cho đại tràng, xoay được, độ mở tối đa ≥4mm, đường kính kênh dụng cụ ≤3.2mm, chiều dài làm việc ≥2300mm, tương thích với ống soi đại tràng	Cái	4
77	Kẹp cầm máu điện dùng cho nội soi dạ dày, thực quản	Kẹp cầm máu điện dùng cho dạ dày, thực quản xoay được, độ mở tối đa ≥6.5mm, đường kính kênh dụng cụ ≥2,8mm, chiều dài làm việc ≥1650mm, tương thích với ống soi dạ dày, thực quản.	Cái	4
78	Khai khí đạo 1 nòng, các số 6.0 - 9.0.	Khai khí đạo 1 nòng (Ống mở khí quản) các số 6.0 - 9.0. Chất liệu PVC y tế.	Cái	40
79	Khăn gói dụng cụ phẫu thuật 90cm x 90cm	Khăn gói dụng cụ phẫu thuật.Kích thước 90cm x 90cm, chất liệu vải không dệt SMMMS (hoặc tốt hơn) 50gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Có thể tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, hấp khô, hấp ướt, tiệt khuẩn.	Tờ	5.200

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
80	Khăn lỗ, tiêu phẫu 60cm x 60cm	Kích thước 60cm x 60cm, có lỗ đường kính 10cm, chất liệu vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43 gsm, có đường cắt sẵn.	Cái	26.489
81	Khăn lỗ, tiêu phẫu 90cm x 90cm	Kích thước 90cm x 90cm, có lỗ tròn 15cm, chất liệu vải SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43 gsm, không bụi vải, chống thấm máu, còn và chống tĩnh điện, có băng keo	Cái	19.500
82	Khăn lót giường 80cm x 210cm	Kích thước 80cm x 210cm, chất liệu vải 2 lớp không thấm trắng, có thun 2 bên.	Cái	52.000
83	Khăn thấm dùng trong thủ thuật, phẫu thuật 40cm x 60cm	- Kích thước: 40cm x 60cm. - Chất liệu: Vải Spunlce (hoặc tốt hơn) 70gsm Không tưa sợi, không có bụi vải, thấm hút nhanh	Cái	208.000
84	Khăn trải bàn dụng cụ 150cm x 160cm	Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 150cm x 160cm. 1 lớp PE xanh và 1 lớp vải không dệt SMMMMS (hoặc tốt hơn) 43 gsm, không bụi vải, chống thấm máu, còn và chống tĩnh điện.	Cái	1.430
85	Khăn trải mâm vô khuẩn 60cm x 60cm	Tiệt trùng Kích thước 60cm x 60cm, chất liệu vải SMS (hoặc tốt hơn) 43 gsm. Tiết trùng	Cái	20.800
86	Kính chì chắn tia X.	Kính trắng chì chắn tia X. Độ dày chỉ 0.75mm. Trọng lượng nhẹ. Thích hợp cho người sử dụng có dung kính cá nhân. Chất liệu: Mặt kính làm bằng nhựa Acrylic.	Cái	12
87	Lọng thất cầm máu polyp đã lấp sẵn với tay cầm	Lọng thất cầm máu đã lấp sẵn với tay cầm, sử dụng trực tiếp, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp, đường kính kênh dụng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài làm việc ≥ 2300 mm, lọng thất nylon đường kính 30mm, tương thích ống soi dạ dày, ống soi đại tràng	Cái	65
88	Lưỡi dao bảo mô	+ Đường kính: 4.8mm + Chiều dài: 360mm (± 10 mm)	Cái	117
89	Màng phẫu thuật y tế vô trùng 28cm x 41cm	Màng phẫu thuật y tế vô trùng 28cm x 41cm	Miếng	78
90	Mảnh ghép điều trị sa bàng quang Polyvinylidene Fluoride 7cm x 4cm	Mảnh ghép Polyvinylidene Fluoride, kích thước 7cm x 4cm, điều trị sa bàng quang: - Kích thước 7cm x 4cm - Vật liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride) - Lỗ hiệu quả: $\geq 68\%$ - Đóng gói tiết trùng riêng từng miếng	Cái	130

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
91	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định môm cắt vào môm nhỏ Polyvinylidene Fluoride 2cm x 16cm	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định môm cắt vào môm nhỏ: - Chất liệu chất liệu 100% Poly Vinylidene Flouride (PVDF) - Kích thước 2cm x 16cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 62/68\%$ - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Cái	31
92	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định tử cung vào môm nhỏ Polyvinylidene Fluoride 2/4cm x 23cm, khảo sát qua MRI	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 02/4cm x 23cm, điều trị sa tử cung, cố định tử cung và âm đạo vào môm nhỏ xương cùng: - Kích thước 02/4cm x 23cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 68\%$ - Khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Cái	26
93	Mảnh ghép điều trị tiêu không kiểm soát (không dây) Polyvinylidene Fluoride 1cm x 50cm	Mảnh ghép điều trị tiêu không kiểm soát (không dây), chất liệu Poly Vinylidene Flouride (PVDF), kích thước 1cm x 50cm * Thông số kỹ thuật: - Kích thước 1cm x 50cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 57\%$ - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Cái	130
94	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 03cm x 18cm điều trị sa tạng chậu cố định thành sau tử cung vào ngành mu : có định thành sau tử cung vào ngành mu, khảo sát qua MRI	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 03cm x 18cm điều trị sa tạng chậu cố định thành sau tử cung vào ngành mu : - Kích thước 03cm x 18cm - Lỗ hiệu quả: 63% - Khảo sát vị trí mảnh ghép qua chẩn đoán hình ảnh MRI sau phẫu thuật. - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Cái	13
95	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 17cm x 15cm điều trị sa môm cắt âm đạo, cố định môm cắt âm đạo vào ngành mu, khảo sát qua MRI	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 17cm x 15cm điều trị sa môm cắt âm đạo, cố định môm cắt âm đạo vào ngành mu: - Kích thước 17cm x 15cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 63\%$ - Khảo sát vị trí mảnh ghép qua chẩn đoán hình ảnh MRI sau phẫu thuật. - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Cái	5

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
96	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 01cm x 50cm (không dây), điều trị tiêu không kiểm soát qua MRI.	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 01cm x 50cm (không dây), điều trị tiêu không kiểm soát qua MRI. - Kích thước 01cm x 50cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 57\%$ - Khảo sát vị trí mảnh ghép qua chẩn đoán hình ảnh MRI sau phẫu thuật.	Cái	65
97	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 03cm x 15cm điều trị sa tạng chậu, khảo sát qua MRI	'Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 03cm x 15cm điều trị sa tạng chậu, cố định thành trước từ cung vào ngành mu: - Kích thước 03cm x 15cm - Lỗ hiệu quả: $\geq 63\%$ - Khảo sát vị trí mảnh ghép qua chẩn đoán hình ảnh MRI sau phẫu thuật. - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Cái	7
98	Mảnh ghép/ Tấm màng nâng PolyVinylidene Flouride điều trị sa trực tràng, kích thước 10cm x 6cm	Mảnh ghép điều trị sa trực tràng: - Kích thước 10cm x 6cm - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride) - Độ bền tối ưu : 58 N/cm	Miếng	3
99	Mảnh ghép/ Tấm màng nâng Polyvinylidene Flouride phẫu thuật thoát vị hoành, kích thước 7cm x 12cm	Dùng trong phẫu thuật thoát vị hoành. - Kích thước: 7cm x 12cm - Chất liệu 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride) - Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Miếng	3
100	Miếng lót thăm khám 40cm x 50cm, dạng cuộn/50 miếng	Miếng lót thăm khám, thám, dạng cuộn/50 miếng. Kích thước 40cm x 50cm. Chất liệu vải Spunpond trắng, có mối cắt từng miếng.	Cuộn	98
101	Ngáng miệng nội soi dùng nhiều lần	Ngáng miệng dùng nhiều lần cho người lớn, dùng cho các ống soi dạ dày, đường kính ≤ 15 mm.	Cái	520
102	Ống bơm thủy tinh 150ml có đầu nối với bộ cắt đốt liệt tuyến dùng sorbitol	Ống bơm hút dịch – mô (Reiner-Alexander), 150 cc	Cái	4
103	Ống bơm thủy tinh 150ml	Ống bơm thủy tinh 150ml (bơm tiêm, nòng bơm tiêm, đầu nối). Có đầu kết nối với bộ cắt đốt tiền liệt tuyến trong nước muối. Tương thích vô ngoài cắt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Cái	8
104	Ống dẫn, dùng cho tay cầm có cần điều khiển	Ruột silicon gồm 2 ống hút và tưới rửa dùng cho tay cầm có cần điều khiển.	Cái	14

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
105	Ống kính soi bàng quang HD	<p>Ống kính soi bàng quang HD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị thấu kính ED. - Độ tương phản được nâng cấp khi sử dụng với chức năng chức năng quan sát dài tầm ảnh sáng hẹp. - Hướng quan sát: 30 độ. - Đường kính $\geq 4\text{mm}$ - Chiều dài làm việc: $\leq 283\text{ mm}$ - Hấp tiết trùng nhiệt độ cao được 	Cái	6
106	Ống nội soi bàng quang Fiber	<p>Ống soi bàng quang thiết kế đầu thuôn nhỏ giúp đưa ống soi vào dễ dàng. Có thể kết nối nguồn sáng thông thường hay nguồn sáng di động. Có kênh hút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường nhìn: ≥ 120 độ. - Hướng nhìn: Nhìn thẳng. - Độ sâu trường nhìn: $\geq 3\text{ mm}$ và $\leq 50\text{ mm}$. - Đường kính đầu cuối ống soi: $\leq 11,7\text{ Fr}$ (4,6mm). - Đường kính phần thân ống soi: $\geq 16,5\text{ Fr}$ (5,5mm). - Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 7,2\text{ Fr}$ (2,4mm). - Khoảng cách tối thiểu có thể nhìn từ đầu cuối ống soi: $\geq 5\text{mm}$. - Hướng cong lên: ≤ 210 độ. - Hướng cong xuống: ≤ 120 độ. - Chiều dài tổng cộng: $\geq 700\text{mm}$ 	Cái	8
107	Ống soi cứng 70 độ	<p>Ống kính soi bàng quang HD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị thấu kính ED. - Độ tương phản được nâng cấp khi sử dụng với chức năng chức năng quan sát dài tầm ảnh sáng hẹp. - Hướng quan sát: 70 độ. - Đường kính $\geq 4\text{mm}$ - Chiều dài làm việc: $\leq 284\text{ mm}$ - Hấp tiết trùng nhiệt độ cao được 	Cái	2

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
108	Ống soi mềm	<ul style="list-style-type: none"> * Kênh làm việc: 3.6 Fr * Góc uốn :≥ - 275 độ; ≥ + 275 độ * Độ phân giải: 400 x 400 pixels * Trường nhìn: 90 độ * Đường ngắm: 0 độ * Vùng khả kiến: 3 - 50 mm * Chiều dài làm việc khoảng 650mm 	Cái	150
109	Ống soi niệu quản bán cứng	<p>Ống soi niệu quản bán cứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần đầu ống soi nhỏ gọn không sang chấn. - Tích hợp màn lọc Moire. - Đầu ống soi được thiết kế chống chói. - Chất liệu thép không rỉ và độ bền cao 2 kênh tưới rửa. Có thể sử dụng 1 dụng cụ hoặc 2 dụng cụ. - Kèm nắp dây 0.7mm - Hướng quan sát: ≤ 5 độ. - Được cấu tạo: ≥ 50.000 sợi fiber quang học - Góc góc ở đầu kết nối camera. - Đường kính chóp đuôi ống soi: ≤ 7.3 Fr. - Đường kính ngoài thân ống soi: ≥ 10.4 Fr. - Kênh dụng cụ: ≥ 6.4 Fr dùng với các dụng cụ có đường kính ≤ 5.4 Fr hoặc khi sử dụng 2 dụng cụ thì đường kính dụng cụ lần lượt: ≤ 2,5 Fr và ≤ 3,0 Fr. - Chiều dài làm việc: ≥ 430mm. <p>Hấp tiệt trùng được.</p>	Cái	8

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
110	Ống thông dẫn đường mạch máu ngoại biên đầu thẳng và đối bên các cỡ thép không gỉ cường lực, mặt ngoài cùng phủ polymer dài 45cm/100cm.	Ống thông dẫn đường mạch máu ngoại biên đầu thẳng và đối bên các cỡ - Công nghệ cường lực chống gãy gấp lòng ống: thân làm bằng chất liệu PTFE, bên ngoài quấn sợi thép không gỉ cường lực, mặt ngoài cùng phủ polymer - Tương thích wire 0.035" - Có loại thẳng và đối bên crossover, đầu tip có marker cân quang - Có valve cầm máu và stopcock 3 cửa, các cỡ - Kích thước 4F, 5F, 6F, 6F dài 45-100 cm.	Cái	13
111	Ống thông điều trị suy, giãn tĩnh mạch hiển, đường kính đầu đốt 600 µm hoặc 400 µm.	Điện cực điều trị giãn tĩnh mạch hiển đường kính từ 1.0mm - 1.8mm. Kích cỡ: đường kính kim 4F/6F, chiều dài kim 50mm, chiều dài ống thông 260cm.	Cái	390
112	Ống thông JJ cho các cỡ loại 6Fr đến 8Fr. Lưu ≥ 12 tháng	Ống thông JJ với lớp phủ Hydrophilic được thiết kế để đặt dẫn lưu lâu dài lên đến 365 ngày. Có điểm đánh dấu xác nhận vị trí. Các cỡ: 6Fr, 7Fr, 8Fr, chiều dài: 20cm, 22cm, 24cm, 26cm, 28cm, 30cm.	Cái	975
113	Ống thông mono J, dẫn lưu Bàng quang trên xương mu	Bộ dẫn lưu bàng quang trên xương mu bao gồm: dao rạch; troca bằng nhựa; kim đâm và ống thông. Ống thông foley silicone 2 nhánh không màu trong suốt để kiểm tra nước tiểu, có sợi cân quang, đầu ống ngắn (khoảng cách từ đầu ống đến bóng ≤ 8mm) không gây kích thích bàng quang, đầu tip mờ giúp giảm tác hại, các size 12-18 Fr. Trocar với đầu đâm sắc bén để thao tác, vỏ nhựa an toàn và được tháo rời bằng phương pháp lật vỏ.	Cái	650
114	Ống thông tiêu 2 nhánh (Foley), có bóng các số (8,10)	Ống thông tiêu 2 nhánh có bóng hãm 3cc các số (8,10) : Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Silicone. Tráng silicone trong lòng ống. Valve bơm bóng có lò xo.	Cái	195
115	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x30cm (10x12 inch)	Kích thước: 25cm x 30cm (10 x 12 inch). Công nghệ in laser.	Miếng	109.200
116	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 70-120cm	Rọ lấy sỏi niệu cỡ 3Fr, 4Fr dài 70cm, 90cm, 120cm, 4 dây hình xoắn ốc. Tay cầm tháo rời được	Cái	3.070
117	Rọ lấy sỏi ống mềm 2,4Fr, 4 sợi dài 120cm	Rọ lấy sỏi ống mềm 2,4Fr, 4 sợi, dài 120cm. Được làm bằng vật liệu Nitinol. Tay cầm nhựa dạng tay kéo, có thể tháo rời. Cỡ 2,4Fr, Rọ có 4 sợi, dài 120cm. Loại được tiết trung sẵn và sử dụng 1 lần	Cái	390
118	Rọ tán sỏi cơ học	Rọ tán sỏi, chiều dài làm việc ≥1950mm, dùng cho bộ tán sỏi cơ học, đường kính của rọ ≥30mm tương thích với kênh dụng cụ ≥4,2mm, tương thích được với tay cầm của bộ tán sỏi	Cái	26

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
119	Sợi quang phát tia laser diode phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt loại đầu nhỏ	Sợi laser loại đầu tròn, vỏ bọc được thiết kế đặc biệt cải thiện độ cứng và dễ dàng thao tác đầu sợi đồng thời giúp tăng cường độ bền - Công suất sử dụng sợi laser ≤200W - Sử dụng tương thích với máy Laser Leonardo Dual 200 - Chiều dài sợi laser 3m - Lõi sợi laser 1.8 Fr - Thời gian hoạt động tối đa của sợi là 180 phút	Sợi	100
120	Stent động mạch chậu bụng bằng bóng, các cỡ.	Stent động mạch chậu: Stent bụng bằng vật liệu làm bằng thép không gỉ - Đuôi kích thước khác nhau: đường kính: 5.0 - 10 mm và chiều dài: 15, 25, 38, 56 mm	Cái	39
121	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus có tác động kép, phủ hợp chất Silicon Carbide các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium phủ thuốc Sirolimus phối trộn lớp Polymer phân hủy sinh học Polyactide, thuốc phóng thích trong vòng 4 tuần - Công nghệ tạo bề mặt nhám với khoảng một triệu lỗ nhỏ li li trên mỗi cm² diện tích bề mặt, độ sâu 2 μm phủ toàn bộ thân stent, có chức năng như hồ chứa thuốc giúp giảm tỉ lệ tái hẹp bán phần, giúp nhanh liền lạc nội mạc, giảm huyết khối và tái hẹp trong stent - Độ dày thành chống 0,0027" / 68 μm (Ø2.0-2.5mm), 0,0031" / 79 μm (Ø2.75-4.0mm). - Stent bụng bằng bóng, trên nền bóng chất liệu Polyamide - Thiết kế thanh stent mỏng với 2 thanh nổi linh hoạt trên một đoạn nối, chu vi mắt cáo mở rộng tới đa 18.5mm làm tăng độ linh hoạt và tiếp cận mạch nhánh dễ dàng + Thiết kế luer trong suốt giúp định vị hệ thống, thân kháng xoắn. + Thiết diện xuyên qua 0,93 mm (Ø 2,5 mm) + Thiết diện đầu vào 0,41mm. - Marker bóng Platinum hoặc Iridium. - NP 11 atm. RBP 16 atm. - Chiều dài khả dụng hệ thống bụng stent: 143 cm - Ống thông dẫn đường đường kính trong nhỏ nhất 5 F. + Đường kính stent 2.00, 2.50 mm (chiều dài 8, 12, 16, 18, 21, 24, 28, 32mm). Đường kính stent 2.75, 3.00, 3.50, 4.00 mm (chiều dài 8, 12, 16, 18, 21, 24, 28, 32, 40 mm). - Đường kính (mm) tối đa của mỗi loại stent khi đạt RBP 16atm: Ø2.0 - Ø2.16, Ø2.5-Ø2.67, Ø2.75 - Ø2.91, Ø3.0 - Ø3.18, Ø3.5-Ø3.71, Ø4.0 - Ø4.26. 	Cái	26

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
122	Stent mạch vành thường Cobalt Chromium phủ Silicon Carbide các cỡ.	<p>Stent mạch vành thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng Cobalt Chromium, phủ hợp chất Silicon Carbide a-SiC:H (PROBIO). - Stent bung bằng bóng, làm trên nền bóng chất liệu semi-crystalline co-polymer (nền bóng Pantera), áp lực bình thường 9atm, áp lực vỡ bóng từ 14 – 16atm. - Profile 0.017", thanh stent mỏng: đường kính 2.0, 3.0mm (60µm); đường kính 3.5, 4.0 mm (80µm); đường kính 4.5, 5.0mm (120µm) cho phép stent di chuyển linh hoạt và đi vào được các mạch máu khó. - Đường kính thân ống thông đầu gần 2.0F, đầu xa 2.5F đối với cỡ 2.0- 3.5 mm, đầu xa 2.8F đối với cỡ 4.0- 5.0 mm - Tương thích guiding nhỏ nhất 5F - Chiều dài Catheter stent 140 cm, loại Rapid exchange - Dây dẫn tương thích 0.014" - Dù kích thước: đường kính: 2.0, 2,25, 2.5, 2.75, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0 mm, chiều dài : 9, 13, 15, 18, 20, 22, 26, 30, 35, 40mm. 	Cái	26
123	Stent niệu quản, phủ toàn bộ bằng kim loại các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính stent 8mm, 10mm - Chiều dài stent: 6cm, 8cm, 10cm, 12cm - Chất liệu bằng kim loại Nitinol phủ Polymeric cả bên trong và bên ngoài Stent - Cấu trúc Stent dây đơn giảm chấn thương - Thiết kế có hoặc không có mỏ neo - Khả năng chống chịu và đàn hồi để tránh tái hẹp tốt - Dễ quan sát dưới tia X quang thông qua các marker chấn bức xạ ở cả hai đầu - Stent rút theo cơ chế rút chỉ - Trọn bộ gồm: Stent đường niệu quản bằng kim loại có phủ toàn bộ và dụng cụ đẩy stent. 	Cái	156

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
124	Stent tuyến tiền liệt, phủ toàn bộ bằng kim loại các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính stent 45F - Chiều dài catheter: 20cm - Chiều dài stent: các cỡ - Bằng kim loại Nitinol phủ Polymeric cả bên trong và bên ngoài stent. - Cấu trúc dây đơn - Thiết kế có hoặc không có mỏ neo - stent rút theo cơ chế rút chỉ - Khả năng chống chịu và đàn hồi để tránh tái hẹp - Trộn bộ gồm: stent Đường tiền liệt tuyến Bằng kim loại có phủ toàn bộ và dụng cụ đẩy stent. 	Cái	16
125	Tấm điện cực trung tính	Miếng điện cực dán trung tính: Lớp gel có độ ẩm cao, tản nhiệt hiệu quả cho bệnh nhân. tạo diện tích tiếp xúc lớn, tối thiểu nhiệt tác động lên bệnh nhân. Tương thích với máy cắt đốt Force 8 / 8C.	Tấm	12.450
126	Tấm lót 60cmx180cm, dùng cho bệnh nhân siêu âm	Chất liệu vải Spunpond, kích thước 60x180cm, dạng cuộn, có mỗi cắt từng miếng. Nhà thầu hỗ trợ lắp giá đỡ cho cuộn. Màu trắng	Miếng	15.600
127	Tay cầm có cần điều khiển	Tay cầm cho dụng cụ hút tưới rửa, có cần điều khiển nước vào/ra.	Cái	14
128	Tay cắt lò xo, loại chủ động có nút khóa giữ / tháo ống soi an toàn	Tay cắt lò xo loại chủ động, có nút khóa giữ / tháo ống soi an toàn. Có nút khóa giữ/tháo điện cực Dùng cho vỏ ngoài 26Fr. Có 2 đầu kết nối dây cắt đốt điện lưỡng cực. Hấp tiết trùng được.	Cái	10
129	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 170mm	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 170mm *Cơ chế đóng đầu ngàm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, chiều dài hàn mạch 21.5mm, chiều dài cắt 20mm, hàn tự động bằng một nút bấm, cán xoay 360 độ	Cái	100
130	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 360mm	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 360mm *Cơ chế đóng đầu ngàm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, chiều dài hàn mạch 21.5mm, chiều dài cắt 20mm, hàn tự động bằng một nút bấm, cán xoay 360 độ	Cái	24
131	Thiết Bị Cắt Bao Quy Đầu	* Dễ sử dụng, định khâu tự động. * Đầu chụp có vòng cao su, để cầm máu * Kích thước gồm: 12mm, 15mm, 18mm, 21mm, 26mm, 30mm, 36mm	Cái	2.080

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
132	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 10cm x 200m	<p>Kích thước: 10cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	91
133	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 20cm x 200m.	<p>Kích thước: 20cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	624
134	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 25cm x 200m	<p>Kích thước: 25cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	195
135	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 30cm x 200m.	<p>Kích thước: 30cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	390
136	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 35cm x 200m.	<p>Kích thước: 35cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	169
137	Túi ép tiệt trùng loại dẹp 40cm x 200m	<p>Kích thước: 40cm x 200m Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, băng hơi nước.</p>	Cuộn	98

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
138	Túi ép tiệt trùng loại phòng 30cm x 100m.	<p>Kích thước: 30cm x 100m</p> <p>Chất liệu: Gồm giấy y tế có mật độ giấy $\geq 70\text{gr/m}^2$, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 - 135°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng.</p> <p>Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, đồng nhất giữa các kích thước, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước.</p>	Cuộn	187
139	Túi ép tiệt trùng loại Tyvek 150mm x 70m (hoặc tương đương).	<p>Cuộn giấy đựng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu phù hợp nhằm giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ - Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thấm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng : 150 mm, dài : 70 m. 	Cuộn	260
140	Túi ép tiệt trùng loại Tyvek 250mm x 70m (hoặc tương đương).	<p>Cuộn giấy đựng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu phù hợp nhằm giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ - Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thấm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng : 250 mm, dài : 70 m. 	Cuộn	91

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
141	Túi ép tiệt trùng loại Tyvek 350mm x 70m (hoặc tương đương).	<p>Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu phù hợp nhằm giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thành đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng : 350 mm, dài : 70 m. 	Cuộn	124
142	Túi ép tiệt trùng loại Tyvek 75mm x 70m (hoặc tương đương).	<p>Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu phù hợp nhằm giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thành đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng : 75 mm, dài : 70 m. 	Cuộn	91
143	Túi hấp tiệt trùng 150mmx200m	<p>Kích thước: 15cm x 200m Chất liệu: Giấy y tế, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -140°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO; bằng hơi nước.(Nhả đầu hỗ trợ đặt máy cắt, ép khí có kết quả trùng thấu)</p>	Cuộn	260
144	Van cơ học động mạch chủ các cỡ	<p>Van cơ học động mạch chủ các cỡ được thiết kế hỗ trợ trong điều trị huyết động và duy trì giảm biến chứng ở mức độ thấp. Độ mờ lá van 85° gia tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. Van tim đáp ứng được cộng hưởng từ.</p>	Cái	4

STT	Danh mục vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
145	Vỏ ngoài bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực loại 2 đường nước ra vào cho dòng chảy liên tục	Vỏ ngoài bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, loại 2 đường nước ra vào cho dòng chảy liên tục, tương thích tay cắt lò xo . Có thể xoay được. Đường kính 26 Fr. Hấp tiết trùng được.	Cái	5
146	Vỏ ngoài và nòng trong ống soi bàng quang	Ống vỏ ngoài thăm khám, 22 Fr, kèm theo nòng trong đầu tù (Cystoscope sheath)	Cái	3
147	Vỏ trong bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, bao gồm ống nong đầu thuôn	Vỏ trong bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, bao gồm ống nong đầu thuôn. Tương thích tay cắt lò xo. Dùng cho vỏ ngoài 26Fr. Hấp tiết trùng được.	Cái	5